

Số: 183 /ĐL - TDTT

Nhà Bè, ngày 18 tháng 10 năm 2022

ĐIỀU LỆ

Giải Thể thao học sinh huyện Nhà Bè năm học 2022 – 2023

Căn cứ Điều lệ số 4058/ĐL-SVHTT ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức giải Thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 - 2023,

Căn cứ Kế hoạch số 178/KHPH – GDĐT-TDTT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Nhà Bè về tổ chức Giải Thể thao học sinh huyện Nhà Bè năm học 2022 – 2023,

Trung tâm Thể dục thể thao ban hành Điều lệ thi đấu các môn thể thao của Giải Thể thao học sinh huyện Nhà Bè năm học 2022 – 2023 như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

Theo mục I. Mục Đích – Yêu Cầu của Kế hoạch số 178/KHPH – GDĐT-TDTT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Nhà Bè về tổ chức Giải Thể thao học sinh huyện Nhà Bè năm học 2022 – 2023

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ

1. Đối tượng

Học sinh đang học tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn Huyện Nhà Bè có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia.

2. Độ tuổi quy định

2.1. Tiểu học: từ lớp 1 đến 5, có độ tuổi tối đa sinh năm 2012.

2.2. Trung học cơ sở: từ lớp 6 đến 9, có độ tuổi tối đa sinh năm 2008.

2.3. Trung học phổ thông: từ lớp 10 đến lớp 12 có độ tuổi tối đa sinh năm 2005.

ĐIỀU 3. HỆ THỐNG VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐẤU

Giải Thể thao học sinh huyện Nhà Bè năm học 2022 - 2023 sẽ được tổ chức từ cấp cơ sở (Trường học) đến cấp Huyện và tham dự cấp Thành phố với quy mô và trình tự thời gian như sau:

1. Cấp cơ sở

- Giải Thể thao học sinh cấp cơ sở hàng năm được tổ chức từ đầu năm học đến ngày 30/11/2022.

- Các trường tổ chức thi đấu các môn thể thao đang phát triển tại trường (từ 03 môn trở lên).

2. Cấp huyện

Phòng Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Thể dục Thể thao phối hợp tổ chức thi đấu chung kết cấp huyện và tuyển chọn đội đại biểu tham dự cấp thành phố (theo quy định của Thành phố ở từng nội dung).

3. Tham dự cấp thành phố

- Căn cứ vào điều lệ thi đấu giải Thể thao học sinh Thành phố, sau khi kết thúc thi đấu từng môn trong hệ thống Thể thao học sinh cấp huyện, Trung tâm Thể dục thể thao, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường Trung học phổ thông phối hợp lập danh sách các em học sinh được tuyển chọn tham gia Thể thao học sinh cấp Thành phố.

- Ngoài ra đối với các môn thể thao chưa tổ chức ở cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Thể dục Thể thao và các trường Trung học phổ thông và trường Quốc tế Mỹ (cơ sở ở Huyện Nhà Bè) chủ động phối hợp tuyển chọn cử vận động viên tham dự hoặc tiến hành tổ chức trước khai mạc để tuyển chọn vận động viên.

ĐIỀU 4. ĐƠN VỊ THI ĐẤU

Gồm 27 đơn vị trường học như sau:

- 15 Trường tiểu học.
- 08 Trường Trung học cơ sở.
- 03 Trường Trung học phổ thông.
- Trường Quốc Tế Mỹ (cơ sở ở huyện Nhà Bè).

ĐIỀU 5. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ

1. Trình độ chuyên môn và văn hóa

Học sinh là vận động viên các tuyến năng khiếu của thành phố đang được đào tạo tại các trung tâm đào tạo vận động viên thành phố và quốc gia; học sinh đã tham gia các giải quốc gia về các môn thể thao; các học sinh đã đoạt huy chương vàng, huy chương bạc và huy chương đồng tại các giải trẻ quốc gia (từ U17 trở lên) của các môn thể thao do Tổng cục Thể dục thể thao và các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức từ năm 2021 trở lại đây không được tham dự.

2. An toàn sức khỏe

- Học sinh tham dự thi đấu phải có đủ sức khỏe, không mắc các chứng bệnh như tim mạch, thần kinh và các bệnh lây nhiễm; Học sinh phải có chứng nhận sức khỏe có giá trị trong thời hạn 6 tháng trở lại và do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận.

- Các trường phải đảm bảo sức khỏe cho vận động viên tham gia thi đấu, Ban tổ chức cấp huyện chịu trách nhiệm công tác sơ cấp cứu tại sân thi đấu.

3. Hồ sơ và thủ tục tham dự

- Các trường lập danh sách đăng ký có xác nhận của Hiệu trưởng.
- Phiếu thi đấu do Hiệu trưởng xác nhận (*theo mẫu đính kèm*).
- Giấy chứng nhận sức khỏe: do y tế cấp trường trở lên xác nhận.

ĐIỀU 6. SỐ MÔN TỔ CHỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU CỦA TỪNG MÔN (*đính kèm phụ lục*)

ĐIỀU 7. QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC THI ĐẤU

1. Áp dụng luật thi đấu mới nhất của từng môn thể thao, những môn chưa có luật thì tạm thời áp dụng các hướng dẫn thay luật của thành phố hiện hành.

2. Căn cứ vào đặc điểm và Luật thi đấu từng môn thể thao sẽ quy định về số lượng đội, vận động viên cho từng nội dung, thể thức thi đấu, cách tính điểm, xếp hạng và các nội dung thi đấu cụ thể.

3. Giải được tiến hành tổ chức khi có từ 5 đơn vị trở lên đăng ký tham dự. Trong từng nội dung thi đấu phải có ít nhất 3 vận động viên từ 3 đơn vị (cho môn cá nhân) hoặc có ít nhất 3 đội từ 3 đơn vị đăng ký tham dự.

4. Trường hợp đã đăng ký đủ số lượng theo điều 7.3, nhưng do các đơn vị hoặc các vận động viên bỏ cuộc sau khi bốc thăm hoặc bị loại do vi phạm điều lệ thì giải vẫn được tiến hành, số lượng huy chương được trao vẫn giữ nguyên cho các đơn vị, vận động viên có mặt thi đấu.

ĐIỀU 8. TRAO THƯỞNG VÀ CHỨNG NHẬN THÀNH TÍCH

- Ban tổ chức các môn sẽ trao huy chương, và tiền thưởng cho các giải cá nhân, đội đoạt hạng I, II và đồng hạng III.

- Các nội dung thi đấu có từ 08 cá nhân của 6 đơn vị tham dự trở lên (đối với thể thức đấu loại trực tiếp); Ban tổ chức sẽ trao giải đồng hạng 3.

- Đối với Trung học phổ thông: tổ chức thi đấu khi nội dung thi đấu có từ 3 cá nhân, đội của 3 đơn vị đăng ký tham dự; Ban tổ chức sẽ trao giải I, II.

ĐIỀU 9. KỶ LUẬT

1. Các cá nhân, đơn vị gian lận về đối tượng, hồ sơ đăng ký, vi phạm các quy định của Luật thi đấu hoặc có những hành vi phản thể thao sẽ bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức sau:

- Tùy theo mức độ vi phạm, vận động viên sẽ bị xử lý từ khiển trách đến cấm thi đấu 01 năm trở lên. Chỉ đạo viên và huấn luyện viên có liên quan trực tiếp đến các trường hợp vi phạm sẽ bị truất quyền chỉ đạo trong thời hạn 1 năm trở lên.

- Truất quyền thi đấu các cá nhân hoặc đơn vị có liên quan.

- Không công nhận thành tích của đơn vị ở môn thể thao đã vi phạm.
- 2. Các trường hợp đi trễ sẽ bị xử thua hoặc truất quyền thi đấu theo Luật thi đấu và quy định của điều lệ từng môn.

ĐIỀU 10. KHIẾU NẠI

1. Quy định chung

- Lệ phí khiếu nại: 200.000 đồng/1 trường hợp/vận động viên, số tiền này sẽ được hoàn trả lại nếu khiếu nại đúng.
- Các khiếu nại phải thực hiện bằng văn bản do lãnh đội hoặc huấn luyện viên có tên trong danh sách đăng ký của đơn vị.

2. Các hình thức khiếu nại

a. Về đối tượng tham dự

- Thực hiện trước khi bắt đầu trận thi đấu. Các đơn vị bị khiếu nại phải trình theo yêu cầu của Ban tổ chức một trong các giấy tờ phù hợp với việc khiếu nại gồm:

Giấy khai sinh và hộ khẩu (bản chính hoặc bản sao có thị thực).

Sổ học bạ (bản chính hoặc bản sao có thị thực).

Các giấy tờ khác có liên quan nhằm phục vụ cho việc giải quyết khiếu nại.

- Ban tổ chức các môn có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại căn cứ theo các quy định hiện hành, không để ảnh hưởng đến tiến trình tổ chức giải. Trường hợp chưa đủ cơ sở để thẩm tra thì BTC vẫn cho tiến hành cuộc thi đấu; sau khi xác minh (chậm nhất là 7 ngày) BTC sẽ có thông báo với các đơn vị có liên quan và áp dụng các hình thức kỷ luật (nếu có).

- Đối với các môn tập thể, BTC sẽ không giải quyết khiếu nại nhân sự ở vòng bán kết và chung kết xếp hạng.

b. Về kỹ thuật chuyên môn

- Khiếu nại phải được thực hiện ngay sau khi kết thúc trận đấu hoặc theo các quy định riêng phù hợp với Luật và tính chất thi đấu của từng môn thể thao.

- Ban Tổ chức các môn sẽ căn cứ vào luật thi đấu hoặc các quy định chuyên môn để xử lý các trường hợp khiếu nại và quyết định kết quả của trận thi đấu đã diễn ra.

- Đối với khiếu nại phát sinh do lỗi trực tiếp liên quan đến Luật trong quá trình thi đấu sẽ do Ban trọng tài điều hành trận thi đấu đó giải quyết; các đơn vị phải chấp hành các quyết định của Ban trọng tài, không được cố tình làm cản trở cuộc thi đấu; Nếu đơn vị khiếu nại chưa thấy thỏa đáng thì được phép làm văn bản khiếu nại lên Ban tổ chức theo trình tự của điều 10, mục 10.1 sau khi trận đấu kết thúc.

ĐIỀU 11. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

- Căn cứ vào kết quả thi đấu của các trường tại Giải Thể thao học sinh cấp huyện và thành phố để tiến hành đánh giá, tính thành tích như sau:

- Căn cứ theo tổng thành tích huy chương mà các vận động viên thuộc đội tuyển học sinh của trường trực tiếp cử đi thi đấu tại giải cấp huyện và thành phố. Hệ số các môn thể thao tính theo quy định của bảng tiêu chuẩn đánh giá thi đua ngành Thể dục thể thao hiện hành như sau:

Hệ số 5: bóng đá mini, bóng chuyền, kéo co, bóng ném.

Hệ số 3: bóng chuyền mini.

Hệ số 1: các môn thể thao còn lại.

ĐIỀU 12. TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO SỐ LIỆU

- Tổ chức giải cấp trường và có báo cáo về các hoạt động Thể thao học sinh của trường mình về cho Ban tổ chức cấp huyện đúng thời hạn quy định. Hạn chót nộp báo cáo trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Hồ sơ (có xác nhận của Ban tổ chức Thể thao học sinh cấp trường):

+ Kế hoạch, điều lệ các môn thể thao.

+ Báo cáo tổng kết giải, các mẫu tổng hợp số liệu (theo mẫu).

ĐIỀU 13. THẨM QUYỀN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có Ban tổ chức Thể thao học sinh huyện Nhà Bè năm học 2022 - 2023, mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ này và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị tham dự.

CHƯƠNG II ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

THỂ THAO HỌC SINH HUYỆN NHÀ BÈ NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐIỀU 14: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Nội dung thi đấu: Cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông căn cứ theo Luật thi đấu Bóng chuyền và có điều chỉnh một số nội dung sau:

- **Tiểu học:** Luật 4 người, sân 6x12m, lưới 2m (nam, nữ), áp dụng bắt lỗi sai vị trí.

- **Trung học cơ sở:** Luật 6 người, lưới 2m (nữ), 2m20 (nam).

- **Trung học phổ thông:** Luật 6 người, lưới 2m24 (nữ), 2m43 (nam).

2. Số lượng đăng ký

- Mỗi trường được đăng ký 01 đội nam và 01 đội nữ;

- Mỗi đội Tiểu học gồm 8 vận động viên, mỗi đội Trung học cơ sở và Trung học phổ thông gồm 12 vận động viên.

3. Quy định chuyên môn

a. Thể thức thi đấu:

Theo luật bóng chuyền hiện hành.

b. Trang phục: đội tham dự phải có trang phục thống nhất theo Luật quy định (phải có số).

c. Bóng thi đấu

- Tiểu học: Bóng mini
- Trung học cơ sở và Trung học phổ thông: Bóng Thăng Long.

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 15. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Nội dung thi đấu

- Tiểu học nam (bóng đá mini 5 người).
- Trung học cơ sở nam, nữ (bóng đá mini 5 người).

2. Số lượng đăng ký

Mỗi đơn vị đăng ký 1 đội cho một nội dung

3. Quy định chuyên môn

3.1. Đăng ký chuyên môn

- Danh sách đăng ký và phiếu thi đấu theo quy định của điều lệ chung.
- Mỗi đội bóng đăng ký 12 vận động viên, 1 chỉ đạo viên, 02 huấn luyện (1 trưởng đoàn + 1 Phó đoàn)

3.2. Thể thức thi đấu: loại trực tiếp.

3.3. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu bóng đá 5 người do Liên đoàn bóng đá Việt nam ban hành ngày 21/5/2004- Áp dụng “Quy định về công tác tổ chức thi đấu toàn quốc đối với các giải ngoài hệ thống bóng đá chuyên nghiệp” do Liên đoàn bóng đá Việt Nam ban hành ngày 15/01/2004.

- Trong trường hợp nhiều cầu thủ bị đuổi hoặc bị chấn thương không thi đấu được, đội bóng nào không còn đủ 3 người thì trận đấu sẽ dừng ngay và đội đó bị xử thua 0- 3 (giữ nguyên tỷ số nếu thua nhiều hơn).

Thẻ vàng, thẻ đỏ chỉ áp dụng trong trận đấu và không có giá trị lưu thẻ. VĐV bị thẻ đỏ chỉ nghỉ trong trận đấu đó và được tiếp tục thi đấu ở trận kế tiếp theo.

- Thi đấu loại trực tiếp, nếu 02 đội hòa nhau trong 40 phút, sẽ thi đấu luân lưu 6 (05 quả).

- Thời gian mỗi trận đấu: 20' x 2 hiệp = 40' nghỉ giữa 2 hiệp 10' (Giờ thông thường).

3.4. Bóng thi đấu: sử dụng bóng 2030.

3.5. Trọng tài: do Trung tâm Thể dục Thể thao phân công làm nhiệm vụ.

3.6. Đối với các đội tham dự

- Thi đấu mang giày vải bata đế bằng, giày Futsal, giày sân cỏ nhân tạo.

3.7. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 16: MÔN BÓNG NÉM

1. Nội dung thi đấu: Cấp Tiểu học.

2. Số lượng đăng ký

- Mỗi trường được đăng ký tối đa 01 đội nam và 01 đội nữ.

- Mỗi đội được đăng ký 01 trưởng đoàn, 01 chỉ đạo viên, 01 săn sóc viên, 02 HLV, 12 VĐV.

3. Thể thức thi đấu: loại trực tiếp

- Theo công văn số 4931/SVHTTDL ngày 10/11/2010 về quy định Quản lý đội bóng – Huấn luyện viên – Trọng tài – Vận động viên và Thể thức thi đấu môn Bóng ném Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện thi đấu theo Luật Bóng ném Việt Nam năm 2011 của Tổng cục Thể dục thể thao Việt Nam ban hành.

- Đội có VĐV không đăng ký trong phiếu thi đấu nhưng lại vào sân thi đấu, đội đó sẽ bị Ban tổ chức truất quyền thi đấu suốt giải và tịch thu tiền ký quỹ.

- Cảnh báo hay tước quyền thi đấu đối với VĐV, CĐV, HLV không chấp hành và chuẩn bị tác phong đúng theo quy định (chậm trễ, trì hoãn, không đồng phục, áo không số trước ngực, không mang giày...).

- Truất quyền thi đấu 1 trận kế tiếp các VĐV nào không nghiêm túc làm thủ tục kết thúc trận đấu.

- Sau tiếng còi kết thúc trận đấu, VĐV vi phạm các lỗi phản thể thao (như cời áo, ném bóng mạnh xuống sân với thái độ hằn học, la lối...) sẽ bị trong tài phạt thẻ đỏ và ghi biên bản truất quyền thi đấu 1 trận kế tiếp.

- Bóng thi đấu: do Ban tổ chức giải cung cấp.

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 17. MÔN KÉO CO

1. Nội dung thi đấu: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông căn cứ theo hạng cần sau:

a. Tiểu học: hạng cân 380kg nam; hạng cân 360kg nữ; hạng cân phối hợp nam, nữ: 350kg và 370kg, nam nữ phối hợp không cân.

b. Trung học cơ sở: hạng cân 440kg nam, hạng cân 400kg nữ, hạng cân 420kg phối hợp nam – nữ, 460kg phối hợp nam – nữ.

c. Trung học phổ thông: hạng cân 480kg nam, hạng cân 440kg nữ, hạng cân 460 kg phối hợp nam – nữ.

Tổng trọng lượng của đội được tính bằng trọng lượng của các VĐV thi đấu chính thức.

2. Số lượng đăng ký

- Mỗi trường được cử 01 đội nam, 01 đội nữ và 01 đội nam nữ phối hợp cho từng nội dung thi đấu.

- Mỗi đội nam, đội nữ đăng ký 10 vận động viên (chính thức 8 VĐV, dự bị 2 VĐV).

- Nam – nữ phối hợp đăng ký 10 vận động viên (chính thức 4 nam, 4 nữ; dự bị 1nam, 1 nữ).

3. Quy định chuyên môn

a. Thể thức thi đấu:

- Các trận đấu Áp dụng luật thi đấu kéo co TWIF hiện hành, thi đấu loại trực tiếp 3 thắng 2.

- Các đội được phép thay 01 VĐV cho mỗi trận đấu, trọng lượng VĐV thay vào phải bằng hoặc nhỏ hơn trọng lượng VĐV thay ra và được sự kiểm tra của trọng tài bàn.

- Được tiến hành khi có đủ 08 VĐV (4 VĐV đối với nội dung 4VĐV) chính thức, các hiệp sau nếu có 07 VĐV vẫn được tham gia thi đấu, nếu có 06 VĐV sẽ bị xử thua 0-2 và cộng 3 lỗi “không kéo” cho mỗi hiệp.

b. Trang phục: Đội tham dự phải có trang phục thống nhất theo luật quy định khi thi đấu.

c. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 18: MÔN BƠI

Đây là môn bắt buộc các trường tham dự.

a. Nội dung thi đấu: tổ chức thi đấu gồm các cự ly sau:

- Tiểu học: nam, nữ

+ Bơi tự do: 25 m, 50 m, 100 m.

+ Bơi ếch: 25 m, 50 m, 100 m.

- THCS: nam, nữ

+ Bơi tự do: 25 m, 50 m, 100 m.

+ Bơi ếch: 25 m, 50 m, 100 m.

- THPT: nam, nữ

+ Bơi tự do: 25 m, 50 m, 100 m.

+ Bơi ếch: 25 m, 50 m, 100 m.

b. Số lượng đăng ký: mỗi đơn vị đăng ký tối đa 2 VĐV cho mỗi cự ly.

c. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 19. MÔN TAEKWONDO

1. Tính chất, nội dung thi đấu

a. Tính chất:

- Thi đấu đối kháng cá nhân nam, cá nhân nữ theo thể thức đấu loại trực tiếp.

- Thi đấu quyền tiêu chuẩn cá nhân nam, cá nhân nữ, đôi nam-nữ theo thể thức đấu loại trực tiếp.

b. Nội dung thi đấu: phân chia theo cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở.

*** Thi đấu đối kháng: 26 nội dung**

- **Tiểu học:** (5 hạng cân nam, 5 hạng cân nữ)

+ Nam: 26kg, 30kg, 34kg, 38kg, trên 38kg.

+ Nữ: 26kg, 34kg, 36kg, 38kg, trên 38kg.

- **Trung học cơ sở:** (4 hạng cân nam, 4 hạng cân nữ)

+ Nam: 37kg, 45kg, 53kg, 59kg.

+ Nữ: 37kg, 44kg, 53kg, 59kg.

- **Trung học phổ thông:** (4 hạng cân nam, 4 hạng cân nữ)

+ Nam: 45kg, 51kg, 59kg, 68kg.

+ Nữ: 44kg, 49kg, 55kg, 63kg.

*** Thi đấu quyền tiêu chuẩn: 6 nội dung**

- **Tiểu học:** (1 cá nhân nam, 1 cá nhân nữ)

+ Vòng loại: Bốc thăm 2 bài trong 6 bài từ Taegeuk 3 đến Taegeuk 8

+ Bán kết: Bốc thăm 2 bài trong 4 bài còn lại

+ Chung kết: Thi 2 bài quyền còn lại

- **Trung học cơ sở:** (1 cá nhân nam, 1 cá nhân nữ)

+ Vòng loại: Bốc thăm 2 bài trong 6 bài từ Taegeuk 4 đến Taegeuk 9

+ Bán kết: Bốc thăm 2 bài trong 4 bài còn lại

+ Chung kết: Thi 2 bài quyền còn lại

- **Trung học phổ thông:** (1 cá nhân nam, 1 cá nhân nữ)
- + Vòng loại: Bốc thăm 2 bài trong 6 bài từ Taegeuk 5 đến Taegeuk 10
- + Bán kết: Bốc thăm 2 bài trong 4 bài còn lại
- + Chung kết: Thi 2 bài quyền còn lại

c. Đăng ký tham dự

Mỗi trường được cử tối đa 01 VĐV tham dự ở mỗi hạng cân, nội dung.

d. Quy định chuyên môn

- Luật thi đấu: áp dụng theo Luật thi đấu và Luật thi quyền Taekwondo thế giới hiện hành

- Thời gian thi đấu đối kháng:
 - + Tiểu học: 3 hiệp x 45 giây, giữa mỗi hiệp nghỉ 1 phút
 - + THCS: 3 hiệp x 1 phút, giữa mỗi hiệp nghỉ 1 phút
 - + THPT: 3 hiệp x 1 phút 30 giây, giữa mỗi hiệp nghỉ 1 phút
- Trong 1 trận đấu, VĐV nào thắng 2 hiệp liên tiếp thì được tuyên bố thắng trận đó
- VĐV ghi được khoảng cách 12 điểm thì được tuyên bố thắng hiệp đó
- VĐV bị 5 lỗi phạt thì xử thua hiệp đó mặc dù VĐV đang dẫn điểm.

2. Điều kiện chuyên môn:

- Phải có trình độ chuyên môn từ đai đỏ cấp 4 trở lên.
- Phải mặc võ phục sạch sẽ, đúng quy cách; tóc, móng tay, móng chân cắt ngắn, không được mang trang sức khi thi đấu.
- Phải có bảo hộ tay chân, hạ bộ, bảo vệ răng (*đơn vị tự chuẩn bị*) áo giáp, bảo hộ đầu theo đúng quy định (*Ban tổ chức chuẩn bị*).

3. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 20. MÔN ĐÁY GẬY

1. Nội dung thi đấu

Thi đấu đối kháng phân chia theo cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở theo các hạng cân sau:

- Tiểu học: 10 hạng cân (05 hạng cân nam và 05 hạng cân nữ).
 - + Nam: 36kg, 39kg, 42kg, 45kg, trên 45kg (không cân).
 - + Nữ: 36kg, 39kg, 42kg, 45kg, trên 45kg (không cân).
- Trung học cơ sở: 12 hạng cân (06 hạng cân nam, 06 hạng cân nữ):
 - + Nam: 41kg, 44kg, 47kg, 50kg, 53kg, 56kg.

+ Nữ: 35kg, 38kg, 41kg, 44kg, 47kg, 50kg.

2. Số lượng đăng ký

- Tiểu học được cử 01 VĐV tham dự thi đấu ở mỗi hạng cân.
- THCS được cử 01 VĐV tham dự thi đấu ở mỗi hạng cân.

3. Quy định chuyên môn

- Ban tổ chức sẽ không nhận các hồ sơ đăng ký trễ hạn và đăng ký lại các hạng cân hoặc VĐV thi đấu sau khi đã cân, đã bốc thăm.
- Các đơn vị phải đăng ký đúng hạng cân của VĐV trước ngày bốc thăm.
- Các VĐV bỏ cuộc từ vòng bán kết sẽ không được trao huy chương.

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 21. MÔN ĐIỀN KINH

Đây là môn bắt buộc các trường tham dự.

1. Nội dung thi đấu

- **Tiểu học (12 nội dung):** Cá nhân: Nam, Nữ: chạy 60m, 100m, 600m, bật xa, nhảy cao, ném bóng (150g).

- **Trung học cơ sở:** Cá nhân:

* Khối 6-7 (14 nội dung):

+ Nữ: chạy 60m, 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, ném bóng (150g).

+ Nam: chạy 60m, 100m, 400m, 800m, 1.500m, ném bóng (150g).

* Khối 8-9 (10 nội dung):

+Nữ: chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, đẩy tạ.

+Nam: chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, đẩy tạ.

- **Trung học phổ thông:** Cá nhân: 8 nội dung

+ Nam: chạy 100m, 400m, 800m, đẩy tạ.

+ Nữ: chạy 100m, 400m, 800m, đẩy tạ.

2. Số lượng đăng ký:

- Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV cho mỗi nội dung thi đấu.

3. Quy định chuyên môn

a. Đăng ký thi đấu

- Ngoài những hồ sơ đăng ký theo quy định chung, mỗi đơn vị nộp 1 bản danh sách đăng ký nội dung thi đấu cho nam và nữ riêng (*theo mẫu của Ban tổ chức*), có xác nhận của Hiệu trưởng trường.

- Mỗi VĐV được tham dự 2 nội dung cá nhân.

b. Cách xếp hạng

- Cá nhân: vàng, bạc, đồng. Nếu thành tích cá nhân từng môn của các VĐV bằng nhau thì VĐV có độ tuổi nhỏ hơn được xếp trên (căn cứ theo ngày, tháng, năm sinh).

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

Lưu ý: Khi thi đấu VĐV phải mặc trang phục thể thao, nhưng VĐV không theo đúng quy định sẽ không được thi đấu.

ĐIỀU 22. MÔN VIỆT DÃ

Đây là môn bắt buộc các trường tham dự.

1. Nội dung thi đấu

- Khối Tiểu học: Nam, nữ chạy 1500m.
- Khối Trung học cơ sở: Nam, nữ chạy 3.000m.
- Khối Trung học phổ thông: Nam, nữ chạy 3.000m.

Cách xếp hạng:

- **Cá nhân:** trao huy chương (vàng, bạc, đồng) cho 3 cá nhân đạt thành tích cao nhất. Nếu thành tích cá nhân từng môn của các VĐV bằng nhau thì VĐV có độ tuổi nhỏ hơn được xếp trên (căn cứ theo ngày, tháng, năm sinh).

- **Đồng đội:**

Cách tính điểm đồng đội: được tính từ 1 đến 20 điểm, VĐV về thứ 21 trở lên không được tính điểm đồng đội.

Ví dụ: VĐV về nhất được tính 20 điểm, về nhì được tính 19 điểm... về thứ 20 được tính 1 điểm.

Tổng số điểm đồng đội, Đội nào có tổng số điểm lớn hơn thì được tính thứ hạng cao hơn.

Nếu có từ 02 đội trở lên có tổng số điểm bằng nhau, thì đội nào có thứ hạng cá nhân cao hơn thì được xếp cao hơn.

2. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị cử một đội gồm: 30 nam, 30 nữ.

3. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục)

ĐIỀU 23. MÔN CẦU LÔNG

1. Nội dung thi đấu

- *Tiểu học: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ
- *Trung học cơ sở: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.
- *Trung học phổ thông: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam nữ.

2. Số lượng đăng ký

- Mỗi trường được đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu

Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp một lần thua.

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

- **Luật thi đấu:** Theo Luật Cầu lông hiện hành.

5. **Lưu ý:** Vận động viên được gọi tên vào thi đấu, nếu sau 5 phút không có mặt thì xem như bỏ cuộc.

ĐIỀU 24. MÔN CỜ TƯỚNG

1. **Nội dung thi đấu:** Cờ tiêu chuẩn. Nam, nữ Tiểu học và Nam, nữ Trung học cơ sở.

2. Số lượng đăng ký

Mỗi trường được đăng ký 02 VĐV nam, 2 VĐV nữ.

3. Quy định chuyên môn

- **Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp.

Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ: 45 phút để hoàn thành ván cờ.

- **Luật thi đấu:** Theo Luật Cờ tướng hiện hành.

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 25. MÔN CỜ VUA

1. **Nội dung thi đấu:** Cờ tiêu chuẩn. Nam, nữ Tiểu học và Nam, nữ Trung học cơ sở.

2. **Số lượng VĐV:** Mỗi trường được đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ.

3. Quy định chuyên môn

- **Thể thức thi đấu:** Theo thể thức loại trực tiếp. Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ: 45 phút để hoàn thành ván cờ.

- **Luật thi đấu:** Theo Luật Cờ vua hiện hành.

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

ĐIỀU 26: MÔN ĐÁ CẦU

a. **Nội dung thi đấu:** tổ chức thi đấu ở 02 nội dung đơn nam và đơn nữ ở cấp Tiểu học.

b. **Số lượng đăng kí thi đấu:** mỗi đơn vị được đăng kí 02 VĐV ở mỗi nội dung.

c. **Hình thức thi đấu:** loại trực tiếp một lần thua, các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trận đầu tiên.

d. Cầu thi đấu: cầu ĐLS (cầu thi đấu giải quốc gia).

e. Luật thi đấu: Theo Luật Đá cầu hiện hành.

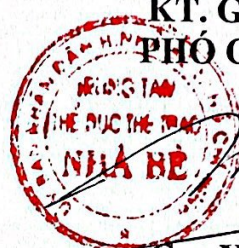
f. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều 6 (bảng phụ lục).

Trên đây là Điều lệ Giải Thể thao học sinh huyện Nhà Bè năm học 2022 – 2023. /

Nơi nhận:

- Sở VH-TT Thành phố;
- Phòng GD-ĐT Huyện;
- Các trường phổ thông công lập và ngoài công lập trong Huyện;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Cao Xuân Thành

THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC
CÁC MÔN THI ĐẤU THỂ THAO HỌC SINH HUYỆN NHÀ BÈ NĂM HỌC 2022-2023
 (Ban hành theo Điều lệ số: 83 /ĐL-TDĐT ngày/8 tháng /01 năm 2022 của Trung tâm TĐTT huyện Nhà Bè)

TT	MÔN	THỜI GIAN THI ĐẤU			ĐỊA ĐIỂM (Dự kiến)	GHI CHÚ
		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông		
1	Bơi	17/02/2023	18/02/2023	19/02/2023	Dự kiến CLB Bơi lội	
2	Viết dã	10/12/2022	10/12/2022	10/12/2022	Khu dân cư Phú Xuân	
3	Điền Kinh	03/12/2023	11/12/2023	11/12/2023	Nhảy cao, bật xa, ném bóng (trường TH Nguyễn Bình cơ sở 2).	
		04/12/2023	11/12/2023	11/12/2023	Điền kinh, đẩy tạ (khu dân cư Phú Xuân)	
4	Bóng chuyền	26/11/2022			thi đấu tại trường Lê Lợi	
			27/11/2022		7h30 thi đấu tại trường Nguyễn Thị Hương	
				27/11/2022	14h30 thi đấu tại trường Long Thới	
5	Đá cầu	12/01/2023			thi đấu tại trường Tạ Uyên	
			13/01/2023	13/01/2023	thi đấu tại trường Lê Văn Hữu	
6	Cờ tướng	21/12/2022			thi đấu tại trường Nguyễn Bình cơ sở 2	
			21/12/2022		thi đấu tại trường Hai Bà Trưng	
7	Cờ vua	22/12/2022			thi đấu tại trường Nguyễn Bình cơ sở 2	
			22/12/2022		thi đấu tại trường Hai Bà Trưng	

TT	MÔN	THỜI GIAN THI ĐẤU			ĐỊA ĐIỂM (Dự kiến)	GHI CHÚ
		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông		
8	Cầu lông	03/3/2023			7h30 thi đấu tại trường tiểu học Tạ Uyên	
			04/3/2023	05/3/2023	7h30 thi đấu tại trường THCS Lê Văn Hưu	
9	Bóng ném	7-8/01/2023			Tiểu học Tạ Uyên	
13	Kéo co	25/3/2023			thi đấu tại trường Nguyễn Bình cơ sở 2	
			28/3/2023		thi đấu tại trường THCS Lê Thành Công	
				26/3/2023	thi đấu trường THPT Phước Kiển	
11	Đẩy gậy	8/4/2023			thi đấu tại TH Bùi Thanh Khiết	
12	Taekwondo		9/4/2023	9/4/2023	thi đấu tại trường THCS Lê Thành Công	
		10/02/2023	11/02/2023	12/02/2023	TH Trường Tạ Uyên	
13	Bóng đá	Từ 11-19/3/2023	Từ 11-19/3/2023	Từ 11-19/3/2023	Sân Phú Xuân (Vạn Phát Hưng)	

* Lưu ý:

1. Thời gian – địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham dự: Trước 15 giờ ngày 16/11/2022 tại Trung tâm Thể dục Thể thao Nhà Bè. (Đơn vị tham dự phải nộp đủ danh sách các môn tham dự trong ngày họp lãnh đội. Đơn vị chưa nộp danh sách xem như không tham dự).
2. Thời gian – địa điểm họp lãnh đội và bốc thăm: Lúc 14 giờ ngày 17/11/2022 tại Trung tâm Thể dục Thể thao Nhà Bè.

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày tháng năm 2022

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM DỰ
THỂ THAO HỌC SINH HUYỆN NHÀ BÈ NĂM HỌC 2022 - 2023**

MÔN:

Trưởng đoàn:
Phó đoàn:
Chỉ đạo viên:
Huấn luyện viên:
Sân sóc viên:

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Nội dung đăng ký thi đấu
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

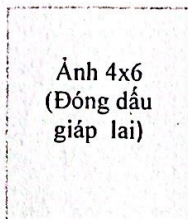
Người lập bảng

Hiệu trưởng

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG



PHIẾU THI ĐẤU
THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2022 - 2023
MÔN:



Họ và tên:
Học sinh lớp:
Ngày sinh:
Học lực:
Địa chỉ thường trú:

Giới tính: Nam: ☒ Nữ: ☐

Nơi sinh:
Hạnh kiểm:

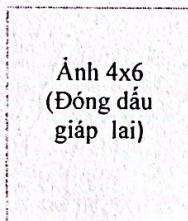
Chữ ký học sinh

Hiệu Trưởng
(Ký tên & đóng dấu)

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG



PHIẾU THI ĐẤU
THỂ THAO HỌC SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2022 - 2023
MÔN:



Họ và tên:
Học sinh lớp:
Ngày sinh:
Học lực:
Địa chỉ thường trú:

Giới tính: Nam: ☒ Nữ: ☐

Nơi sinh:
Hạnh kiểm:

Chữ ký học sinh

Hiệu Trưởng
(Ký tên & đóng dấu)